

UBND XÃ DỀN SÁNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THÀNH

CÔNG KHAI CHI TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC BỮA TRONG NGÀY

Ngày 14 tháng 9 năm 2025

Tổng số học sinh bán trú theo danh sách: **293** học sinh

1. Bữa sáng: học sinh

Bữa trưa: học sinh

Bữa chiều: **247** học sinh

2. Định mức: 20.000 đồng

3. Tổng số tiền:

Bữa sáng: đồng

Bữa trưa: đồng

Bữa chiều: **18.000** đồng

Chia ra:

TT	Các bữa trong ngày	Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bữa sáng	Gạo	Kg	0	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/NĐ-CP	
		Mỳ tôm	Gói		3.000	-
Tổng cộng						-
2	Bữa trưa	Gạo	Kg	0	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/NĐ-CP	
		Muối	Kg		5.000	-
		Dầu ăn	Lít		50.000	-
		Mì chính	Kg		65.000	-
		Thịt lợn xay	Kg		112.000	-
		Cà rốt	Kg		25.000	-
		Cà chua	kg		25.000	-
		Rau bắp cải xào,canh	Kg		18.000	-
Tổng cộng						-
3	Bữa tối	Gạo	Kg	49,4	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/NĐ-CP	
		Muối	Kg	1,3	5.000	6.500
		Dầu ăn	Lít	0,5	50.000	25.000
		Mì chính	Kg	0,1	70.000	7.000
		Thịt gà	Kg	33	115.000	3.795.000
		Gừng	Kg	2	30.000	60.000
		Bí đỏ xào,canh	Kg	32,5	17.000	552.500
		Tổng cộng				
Tổng cộng (1+2+3)						4.446.000

P. Hiệu trưởng



Phan Đức Thành

UBND XÃ DỀN SÁNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THÀNH

CÔNG KHAI CHI TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC BỮA TRONG NGÀY

Ngày 15 tháng 9 năm 2025

Tổng số học sinh bán trú theo danh sách:

293 học sinh

1. Bữa sáng: **247** học sinh
Bữa trưa: **289** học sinh
Bữa chiều: **289** học sinh

2. Định mức: 46.000 đồng

3. Tổng số tiền:

Bữa sáng: **8.000** đồng
Bữa trưa: **20.000** đồng
Bữa chiều: **18.000** đồng

Chia ra:

TT	Các bữa trong ngày	Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bữa sáng	Gạo	Kg	24,7	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP	
		Muối	Kg	0,1	5.000	500
		Mỳ tôm	Gói	247	3.500	864.500
		Trứng gà	quả	120	3.800	456.000
		Cà chua	Kg	3,5	20.000	70.000
		Thịt lợn xay	Kg	4,5	130.000	585.000
Tổng cộng						1.976.000
2	Bữa trưa	Gạo	Kg	57,8	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP	
		Muối	Kg	1,2	5.000	6.000
		Dầu ăn	Lít	3	50.000	150.000
		Mì chính	Kg	0,1	70.000	7.000
		Thịt lợn	Kg	33	125000	4.125.000
		Đậu phụ	Kg	30	22.000	660.000
		Cà chua	kg	10	20000	200.000
		Rau bắp cải xào, canh	Kg	39,5	16.000	632.000
Tổng cộng						5.780.000
3	Bữa tối	Gạo	Kg	57,8	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP	
		Muối	Kg	1,6	5.000	8.000
		Dầu ăn	Lít	0,5	50.000	25.000
		Mì chính	Kg	0,1	70.000	7.000
		Thịt lợn xay	Kg	31	130.000	4.030.000
		Cà rốt	Kg	15	20.000	300.000
		Cà chua	Kg	10	20.000	200.000
		Rau cải thảo xào, canh	Kg	39,5	16.000	632.000
Tổng cộng						5.202.000
Tổng cộng (1+2+3)						12.958.000

P. Hiệu trưởng



Phan Đức Thành

UBND XÃ DỀN SÁNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THÀNG

CÔNG KHAI CHI TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC BỮA TRONG NGÀY

Ngày 16 tháng 9 năm 2025

Tổng số học sinh bán trú theo danh sách:

293 học sinh

1. Bữa sáng: **291** học sinh

Bữa trưa: **291** học sinh

Bữa chiều: **291** học sinh

2. Định mức: 46.000 đồng

3. Tổng số tiền:

Bữa sáng: **8.000** đồng

Bữa trưa: **20.000** đồng

Bữa chiều: **18.000** đồng

Chia ra:

TT	Các bữa trong ngày	Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bữa sáng	Gạo	Kg	29,1	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP	
		Muối	Kg	0,5	5.000	2.500
		Mỳ tôm	Gói	291	3.500	1.018.500
		Trứng gà	quả	115	3.800	437.000
		Cà chua	Kg	4,5	20.000	90.000
		Thịt lợn xay	Kg	6	130.000	780.000
Tổng cộng						2.328.000
2	Bữa trưa	Gạo	Kg	58,2	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP	
		Muối	Kg	1,4	5000	7.000
		Dầu ăn	Lít	0,5	50000	25.000
		Mì chính	Kg	0,1	70000	7.000
		Thịt lợn	Kg	39	125000	4.875.000
		Củ cải trắng	Kg	15	15000	225.000
		Nước cốt dừa	Lọ	11	3000	33.000
		Bắp cải xào, canh	Kg	40,5	16000	648.000
Tổng cộng						5.820.000
3	Bữa tối	Gạo	Kg	58,2	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP	
		Muối	Kg	1,3	5000	6.500
		Dầu ăn	Lít	0,5	50.000	25.000
		Mì chính	Kg	0,1	70.000	7.000
		Thịt gà	Kg	39	115.000	4.485.000
		Gừng	Kg	2	30.000	60.000
		Bí đỏ xào, canh	Kg	38,5	17.000	654.500
		Tổng cộng				
Tổng cộng (1+2+3)						13.386.000

P. Hiệu trưởng



Phan Đức Thành

UBND XÃ DỀN SÁNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THÀNG
CÔNG KHAI CHI TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC BỮA TRONG NGÀY

Ngày 17 tháng 9 năm 2025

Tổng số học sinh bán trú theo danh sách: **293** học sinh

1. Bữa sáng: **292** học sinh

Bữa trưa: **291** học sinh

Bữa chiều: **291** học sinh

2. Định mức: 46.000 đồng

3. Tổng số tiền:

Bữa sáng: **8.000** đồng

Bữa trưa: **20.000** đồng

Bữa chiều: **18.000** đồng

Chia ra:

TT	Các bữa trong ngày	Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bữa sáng	Gạo	Kg	29,2	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP	
		Muối	Kg	0,4	5.000	2.000
		Mỳ tôm	Gói	292	3.500	1.022.000
		Trứng gà	quả	115	3.800	437.000
		Cà chua	Kg	1,5	20.000	30.000
		Thịt lợn xay	Kg	6,5	130.000	845.000
Tổng cộng						2.336.000
2	Bữa trưa	Gạo	Kg	58,2	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP	
		Muối	Kg	1,5	5.000	7.500
		Dầu ăn	Lít	3	50.000	150.000
		Mì chính	Kg	0,1	70.000	7.000
		Thịt lợn	Kg	33,5	125000	4.187.500
		Đậu phụ	Kg	30	22.000	660.000
		Cà chua	kg	10	20000	200.000
		Rau bắp cải xào,canh	Kg	38	16.000	608.000
Tổng cộng						5.820.000
3	Bữa tối	Gạo	Kg	58,2	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP	
		Muối	Kg	0,6	5.000	3.000
		Dầu ăn	Lít	0,5	50.000	25.000
		Mì chính	Kg	0,1	70.000	7.000
		Thịt lợn xay	Kg	31,5	130.000	4.095.000
		Cà rốt	Kg	15	20.000	300.000
		Cà chua	Kg	10	20.000	200.000
		Rau cải thảo xào, canh	Kg	38	16.000	608.000
Tổng cộng						5.238.000
Tổng cộng (1+2+3)						13.394.000

P. Hiệu trưởng



Phan Đức Thành

UBND XÃ DỀN SÁNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THẮNG

CÔNG KHAI CHI TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC BỮA TRONG NGÀY

Ngày 18 tháng 9 năm 2025

Tổng số học sinh bán trú theo danh sách:

293 học sinh

1. Bữa sáng: 289 học sinh

Bữa trưa: 288 học sinh

Bữa chiều: 288 học sinh

2. Định mức: 46.000 đồng

3. Tổng số tiền:

Bữa sáng: 8.000 đồng

Bữa trưa: 20.000 đồng

Bữa chiều: 18.000 đồng

Chia ra:

TT	Các bữa trong ngày	Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bữa sáng	Gạo	Kg	28,9	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP	
		Muối	Kg	0,1	5.000	500
		Mỳ tôm	Gói	289	3.500	1.011.500
		Trứng gà	quả	125	3.800	475.000
		Cà chua	Kg	5,5	20.000	110.000
		Thịt lợn xay	Kg	5,5	130.000	715.000
Tổng cộng						2.312.000
2	Bữa trưa	Gạo	Kg	57,6	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP	
		Muối	Kg	1,2	5000	6.000
		Dầu ăn	Lít	0,5	50000	25.000
		Mì chính	Kg	0,1	70000	7.000
		Thịt lợn	Kg	39	125000	4.875.000
		Củ cải trắng	Kg	15	15000	225.000
		Nước cốt dừa	Lọ	10	3000	30.000
		Bắp cải xào, canh	Kg	37	16000	592.000
Tổng cộng						5.760.000
3	Bữa tối	Gạo	Kg	57,6	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP	
		Muối	Kg	0,7	5000	3.500
		Dầu ăn	Lít	0,5	50.000	25.000
		Mì chính	Kg	0,1	70.000	7.000
		Thịt gà	Kg	39	115.000	4.485.000
		Gừng	Kg	2	30.000	60.000
		Bí đỏ xào, canh	Kg	35,5	17.000	603.500
		Tổng cộng				
Tổng cộng (1+2+3)						13.256.000

P. Hiệu trưởng



Phan Đức Thành